

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15/6/2020

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng
2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn Chí H, sinh năm 1970; Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1972; Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19/11/2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn Chí H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu L làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2001, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con nên cuộc sống không thật sự hạnh phúc nên xảy ra bất

đồng quan điểm, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị L; Về con chung; Về tài sản chung; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Chị thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung; tài sản chung và nợ chung như anh H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có người phụ nữ khác và còn dẫn về nhà, nên chị L buồn bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2013 đến nay.

Nay anh H yêu cầu ly hôn chị L chỉ thống nhất ly hôn với điều kiện anh H hỗ trợ cho chị L 100.000.000 đồng vì chị L sống với anh H hơn 10 năm nên trước đây anh H có hứa khi ly hôn sẽ cho chị L 100.000.000 đồng; Về con chung; Về tài sản chung; Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Chí H và chị Nguyễn Thị Thu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con nên xảy ra bất đồng quan điểm, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án anh H vẫn kiên quyết ly hôn, chị L cũng thống nhất ly hôn, nhưng với điều kiện anh H hỗ trợ 100.000.000 đồng. Từ đó cho thấy chị L cũng không còn thật sự quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H, qua đó xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: đương sự thống nhất không có. Đối với việc chị L yêu cầu anh H giữ lời hứa hỗ trợ 100.000.000 đồng khi ly hôn, chị L không có chứng cứ chứng minh, anh H không thừa nhận việc hứa hỗ trợ cho chị Lan 100.000.000 đồng, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Chí H và chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn.

Về con chung; Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Văn Chí H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001455 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Anh H đã nộp đủ án phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Phú Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Dũng